

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT TH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Cúc.

Bà: Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Th, sinh năm 1986, tại xã PC, huyện T1, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn PTĐ, xã PC, huyện T1, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Hà Thị Kim Q; vợ là Nguyễn Thị Th1 (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2020, sau chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Ngọc Q1, sinh năm 1995; trú tại thôn ĐQ, xã NH, huyện T1, tỉnh T (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Lê Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn TS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2020, tại khu vực đường bê tông trước cửa nhà trọ MG thuộc thôn Đ, xã TG; Công an huyện T1 bắt quả tang Nguyễn Đức Th có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Ngọc Q1, đi cùng Q1 có anh Lê Văn Lộc là lái xe ôm chở Q1. Công an huyện T1 đã đưa Th, Q1 và L về trụ sở UBND xã TG để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của người làm chứng và chính quyền địa phương, Th tự giác lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp cho Công an 500.000 đồng (Th khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho Q1 mà có). Q1 tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra một ống nhựa

màu hồng hàn kín, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Q1 khai nhận đó ma túy Q1 vừa mua của Th với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của người làm chứng:

Anh Lê Văn L trình bày: Khoảng hơn 14 giờ ngày 13/01/2020, tại trụ sở UBND xã TG, anh được chứng kiến việc Th dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải phía trước Th đang mặc ra một tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng giao nộp cho Công an, Th khai đó là tiền Th vừa bán ma túy cho Q1 mà có. Đồng thời, thấy Q1 tự giác dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra một ống nhựa màu hồng hàn kín, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Q1 khai nhận đó ma túy Q1 vừa mua của Th với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Anh Lộc khai là xe ô tô được Q1 thuê chở, anh không biết việc Q1 thuê đi để mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 25/KLGD- PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0671 gam (Không phải không nghìn sáu trăm bảy mươi một gam). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTH ngày 01/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Th đều khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2020, tại trước cửa nhà trọ MG thuộc thôn Đ, xã TG, Công an huyện T1 phát hiện và bắt quả tang bị cáo có hành vi bán trái phép 01 ống Methamphetamine có khối lượng 0,0671 gam cho Vũ Ngọc Q1. Q1 mua ma túy của bị cáo mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của người làm chứng là anh Lê Văn Lộc; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 14h30 ngày 13/01/2020; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Đức Th là người đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 ống Methamphetamine có khối lượng 0,0671 gam cho Vũ Ngọc Q1, Q1 mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T quyết định truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đức Th là người sử dụng ma túy từ năm 2019, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người; bị cáo biết việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bán ma túy mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, có bố để được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này: Về nguồn gốc 0,0671 gam Methamphetamine cơ quan Công an thu giữ trong vụ án, Th khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại vườn hoa thành phố T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho Th để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Ngọc Q1 là người mua ma túy của Th, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Q1 chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 ra

quyết định xử phạt hành chính đối với Q1 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Văn L., là người lái xe ô tô chở Q1 đến gặp Th, quá trình điều tra xác định anh L không biết việc Q1 thuê chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh L là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Th, xác định đây là tiền dùng để mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 0,0394 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 0,0394 gam Methamphetamine sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1 và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 01/4/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện T1, tỉnh T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 13/5/2020; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

